ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3667/UBND-VX V/v hướng dẫn thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	*Nghệ An, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An nhận được Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL ngày 28/4/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Dự án "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 *(có văn bản gửi kèm).*

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bùi Đình Long giao Sở Văn hóa và Thể thao:

1. Chủ trì tham mưu thực hiện Dự án 6; căn cứ Hướng dẫn nêu trên, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn giai đoạn 5 năm và hàng năm của Dự án 6 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Các nhiệm vụ, nội dung cần đảm bảo tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với mục tiêu, đối tượng của Dự án đã được phê duyệt. Nếu cần thiết có thể tham mưu UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện dự án phù hợp với điều kiện của tỉnh.

2. Định kỳ tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và xây dựng kế hoạch nhiệm vụ, kinh phí triển khai Dự án 6 của năm tiếp theo gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quan Vụ Văn hóa dân tộc) trước ngày 30/7 hàng năm để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (TP, Trâm).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đào Quang Thiền

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1684 /HD-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Dự án "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg), trên cơ sở Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" (Dự án 6) giai đoạn I như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục tiêu của Dự án

1.1. Mục tiêu chung

Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số rất ít người.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc;

- 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng;

- 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

2. Phạm vi áp dụng, đối tượng và nguyên tắc thực hiện

2.1. Phạm vi áp dụng

Văn bản này hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thành phần của Dự án 6 được phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

2.2. Đối tượng

- Tỉnh, thành phố, huyện có xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Bản sắc văn hóa, di sản của các dân tộc thiểu số;

- Đồng bào các dân tộc thiểu số; nghệ nhân người dân tộc thiểu số;

- Cán bộ, công chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc;

- Văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số;

- Lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; thiết chế văn hóa cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.3. Nguyên tắc thực hiện

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn, bản khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Dự án phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các vùng miền gắn với phát triển du lịch, củng cố quốc phòng, an ninh.

- Ưu tiên lựa chọn các nội dung đầu tư có định mức cao hơn để tổ chức thực hiện đối với các đối tượng thụ hưởng; đảm bảo nguyên tắc không trùng lắp giữa các hoạt động, nội dung đầu tư của các Dự án đối với cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

- Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Dự án ở các cấp, các ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Dự án.

II. XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ THÀNH PHẦN THUỘC DỰ ÁN 6

1. Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có dân số ít người

1.1. Đối tượng, phạm vi thực hiện

- 14 dân tộc có khó khăn đặc thù: Ơ-đu, Brâu, Rơ-măm, Pu Péo, Si La, Cống, Bố Y, Cơ Lao, Mảng, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thẻn, La Ha theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổ chức bảo tồn về các loại hình văn hóa phi vật thể: Tiếng nói, chữ viết; Ngữ văn dân gian, bao gồm: sử thi, ca dao, dân ca, tục ngữ, hò, vè, câu đố, truyện cổ tích, truyện trạng, truyện cười, truyện ngụ ngôn, hát ru và các biểu đạt khác được chuyển tải bằng lời nói hoặc ghi chép bằng chữ viết; Nghệ thuật trình diễn dân gian, bao gồm: âm nhạc, múa, hát, sân khấu và các hình thức trình diễn dân gian khác; Tập quán xã hội, bao gồm: luật tục, hương ước, chuẩn mực đạo đức, nghi lễ và các phong tục khác; Lễ hội truyền thống; Nghề thủ công truyền thống; Tri thức dân gian, bao gồm: tri thức về thiên nhiên, đời sống con người, lao động sản xuất, y, dược học cổ truyền, ẩm thực, trang phục và các tri thức dân gian khác.

1.2. Nội dung thực hiện

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin để bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số rất ít người;

- Thuê chuyên gia nghiên cứu, chuyên gia tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu, bảo tồn; xây dựng báo cáo khoa học; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học;

- Mua vật tư, nguyên vật liệu, dụng cụ, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, thiết kế, phần mềm, công nghệ phục vụ hoạt động các loại hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số rất ít người;

- Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy các loại hình văn hóa truyền thống. Thời gian tổ chức do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định;

- Tổ chức biểu diễn, tái hiện các loại hình thức văn hóa truyền thống:

+ Lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; trang thiết bị, vật tư; lễ vật (phục vụ nghi thức văn hóa truyền thống);

+ Hỗ trợ chi phí tập luyện, biểu diễn cho nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số trình diễn đối với hoạt động bảo tồn, phục dựng văn hóa truyền thống;

+ Hỗ trợ tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số;

- Sản xuất phim tài liệu phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số rất ít người;

- Thông tin, tuyên truyền phục vụ bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số rất ít người;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số rất ít người.

2. Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số

2.1. Đối tượng thực hiện

Di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Nội dung thực hiện

a) Kiểm kê di sản văn hóa truyền thống

- Khảo sát đánh giá về di sản văn hóa truyền thống ở cộng đồng;

- Tập huấn cho cộng đồng, người tham gia về kiểm kê di sản văn hóa truyền thống;

- Kiểm kê di sản văn hóa truyền thống;

- Xây dựng danh mục kiểm kê di sản văn hóa truyền thống;

- Xây dựng, tổng hợp, đề xuất các biện pháp bảo vệ di sản văn hóa truyền thống;

- Báo cáo kết quả kiểm kê di sản văn hóa truyền thống;

- Đánh giá kết quả kiểm kê di sản văn hóa truyền thống.

b) Sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống

- Tập huấn cho cộng đồng về sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống;

- Triển khai sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể: phỏng vấn, điều tra, quay phim, chụp ảnh, lập bản đồ, báo cáo khoa học về di sản văn hóa truyền thống;

- Trình diễn, trưng bày kết quả sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống;

- Đánh giá kết quả sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống.

3. Tổ chức bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch

3.1. Đối tượng thực hiện

Các lễ hội truyền thống tiêu biểu tại các địa phương để khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch; ưu tiên hỗ trợ bảo tồn các lễ hội truyền thống có nguy cơ mai một và các lễ hội tiêu biểu nhằm khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.2. Nội dung thực hiện

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin để bảo tồn lễ hội truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số;

- Thuê chuyên gia nghiên cứu, chuyên gia tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu, bảo tồn; xây dựng báo cáo khoa học; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học;

- Mua vật tư, nguyên vật liệu, dụng cụ, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, thiết kế, phần mềm, công nghệ phục vụ hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn lễ hội;

- Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy phương pháp, kỹ năng bảo tồn lễ hội truyền thống;

- Tổ chức trình diễn, tái hiện lễ hội truyền thống:

+ Lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; trang thiết bị, vật tư; lễ vật (phục vụ nghi lễ văn hóa);

+ Hỗ trợ chi phí tập luyện, trình diễn diễn cho nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số tham gia trình diễn;

+ Hỗ trợ tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số;

- Sản xuất phim tài liệu phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền, giới thiệu lễ hội truyền thống các dân tộc;

- Thông tin, tuyên truyền phục vụ bảo tồn lễ hội truyền thống các dân tộc thiểu số.

4. Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận

4.1. Đối tượng thụ hưởng: Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số sinh sống tại các địa phương trong cả nước.

4.2. Nội dung thực hiện

- Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận;

- Hỗ trợ kinh phí cho nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số truyền dạy văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số. Mức hỗ trợ theo khoản 4 Điều 34 Thông tư số 15/2022/TT-BTC. Số ngày hỗ trợ theo quyết định của cơ quan được giao nhiệm vụ.

5. Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể

5.1. Đối tượng thụ hưởng

- Nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số;

- Cộng đồng dân cư các điểm đến du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi;

- Cán bộ, công chức làm công tác văn hóa, thể thao, du lịch và các lĩnh vực có liên quan ở cơ sở;

- Các đơn vị, hộ kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại địa phương.

5.2. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy về bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể: tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian (bao gồm: âm nhạc, múa, hát, sân khấu và các hình thức trình diễn dân gian khác); tập quán xã hội (bao gồm: luật tục, hương ước, chuẩn mực đạo đức, nghi lễ và các phong tục khác); lễ hội truyền thống; nghề thủ công truyền thống; tri thức dân gian (bao gồm: tri thức về thiên nhiên, đời sống con người, lao động sản xuất, y, dược học cổ truyền, ẩm thực, trang phục và các tri thức dân gian khác).

b) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ vụ du lịch gắn với việc khai thác các giá trị văn hóa truyền thống tại các điểm đến du lịch tiêu biểu vùng dân tộc thiểu số và miền núi: văn hóa, giao tiếp ứng xử, kỹ năng đón tiếp phục vụ khách du lịch; kỹ năng, phương pháp chế biến món ăn; kỹ năng phục vụ lưu trú du lịch; kỹ năng điều hành tour; kỹ năng hướng dẫn du lịch.

c) Nội dung, mức chi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-BTC. Thời gian tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định. Chứng nhận tham gia chương trình (nếu có) do Ban Tổ chức cấp cho các đối tượng tham gia đầy đủ, đạt kết quả, yêu cầu của chương trình. Riêng hoạt động truyền dạy các loại hình văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số: việc chi mua vật tư, nguyên vật liệu thực hành, thuê trang thiết bị, dụng cụ, đạo cụ, nhạc cụ phục vụ hoạt động truyền dạy văn hóa phi vật thể do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

6. Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một

6.1. Đối tượng nghiên cứu

Các hình thức sinh hoạt văn hóa, tập quán xã hội, nhạc cụ, kiến trúc truyền thống, trang phục truyền thống, các môn thể thao truyền thống, tiếng nói, chữ viết và các giá trị văn hóa khác có nguy cơ mai một của các dân tộc thiểu số.

6.2. Đối tượng thụ hưởng

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có năng lực, điều kiện triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học về văn hóa dân tộc thiểu số;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nghệ nhân người dân tộc thiểu số; đồng bào các dân tộc thiểu số;

- Cán bộ, công chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

6.3. Nội dung thực hiện

- Nghiên cứu các giải pháp phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; nghiên cứu để bảo tồn môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù; nghiên cứu xây dựng luật thi đấu và tổ chức thi đấu thực nghiệm, chuẩn hóa trang thiết bị thi đấu môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù, phát triển môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù;

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin để bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể, môn thể thao của các dân tộc thiểu số;

- Thuê chuyên gia nghiên cứu, chuyên gia tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu, bảo tồn; xây dựng báo cáo khoa học; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học;

- Mua vật tư, nguyên vật liệu, dụng cụ, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, thiết kế, phần mềm, công nghệ phục vụ hoạt động các loại hình văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số;

- Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; kỹ năng phương pháp bảo tồn các môn thể thao dân tộc. Thời gian tổ chức do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định;

- Tổ chức trình diễn, tái hiện các loại hình văn hóa phi vật thể:

+ Lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; trang thiết bị, vật tư; lễ vật (phục vụ nghi thức văn hóa truyền thống):

+ Hỗ trợ chi phí tập luyện, biểu diễn cho nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số trình diễn đối với hoạt động bảo tồn, phục dựng văn hóa phi vật thể;

+ Hỗ trợ tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số;

- Tổ chức thi đấu thực nghiệm các môn thể thao dân tộc;

- Sản xuất phim tài liệu phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc;

- Thông tin, tuyên truyền phục vụ bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số.

Lưu ý: việc tổ chức thi đấu thực nghiệm các môn thể thao dân tộc áp dụng theo mức chi các giải thi đấu thể thao trong nước quy định tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.

7. Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

7.1. Đối tượng thụ hưởng

- Nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số;

- Các câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các thôn, bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Các đơn vị, hộ kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh du lịch, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7.2. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức xây dựng 03 loại mô hình gồm có:

- Mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù các dân tộc thiểu số, mô hình bảo vệ văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số;

- Mô hình xây dựng đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số;

- Mô hình di sản kết nối gắn với các hành trình du lịch di sản để phát triển cộng đồng các dân tộc thiểu số có di sản tương đồng.

b) Nội dung hoạt động

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin để xây dựng mô hình;

- Thuê chuyên gia nghiên cứu, chuyên gia tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng mô hình; xây dựng báo cáo khoa học; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học;

- Mua vật tư, nguyên vật liệu, dụng cụ, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, thiết kế, phần mềm, công nghệ phục vụ xây dựng mô hình;

- Tổ chức lớp tập huấn về phương pháp, kỹ năng xây dựng và nhân rộng các mô hình. Thời gian tổ chức do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định;

- Tổ chức thực nghiệm các mô hình:

+ Lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; trang thiết bị, vật tư phục vụ xây dựng các mô hình;

+ Hỗ trợ chi phí tập luyện, biểu diễn cho nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số trình diễn đối với hoạt động bảo tồn, phục dựng văn hóa phi vật thể;

+ Hỗ trợ tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số;

- Sản xuất phim tài liệu về quá trình xây dựng các mô hình, phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc;

- Thông tin, tuyên truyền rộng rãi các mô hình;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng các mô hình.

8. Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư

8.1. Đối tượng thụ hưởng:

- Nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số;

- Câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư.

8.2. Nội dung thực hiện:

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin để xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian;

- Mua vật tư, nguyên vật liệu, dụng cụ, tài liệu phục vụ xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian;

- Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy văn hóa dân gian. Thời gian tổ chức do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định;

- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ định kỳ (tập luyện, biểu diễn văn hóa - nghệ thuật, cuộc thi văn nghệ dân gian):

+ Lắp đặt, trang trí sân khấu, khu vực trình diễn; thuê trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; trang thiết bị, vật tư; lễ vật phục vụ nghi thức văn hóa truyền thống;

+ Hỗ trợ chi phí tập luyện, biểu diễn cho nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số;

+ Chi giải thưởng cho cá nhân, tập thể, bồi dưỡng cho người phục vụ, người dẫn chương trình tại các cuộc thi văn nghệ của câu lạc bộ;

+ Hỗ trợ tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho nghệ nhân, diễn viên là người dân tộc thiểu số;

- Sản xuất phim tài liệu phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền, quảng bá văn hóa dân gian;

- Thông tin, tuyên truyền phục vụ bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số.

9. Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

9.1. Đối tượng thụ hưởng

Đội văn nghệ được thành lập tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bản và tương đương thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nơi có phong trào văn nghệ hoạt động sôi nổi, tích cực tại các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

9.2. Nội dung thực hiện

- Chi hướng dẫn tổ chức và hoạt động cho đội văn nghệ;

- Dàn dựng và biểu diễn các chương trình văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, các sự kiện văn hóa, xã hội, ngày lễ, kỷ niệm, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của đông đảo quần chúng nhân dân ở địa phương.

- Mua sắm trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; thuê hoặc mua sắm thiết bị âm thanh, ánh sáng đáp ứng tối thiểu nhu cầu tập luyện, biểu diễn.

- Hỗ trợ chi phí luyện tập, biểu diễn cho các thành viên đội văn nghệ.

10. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

10.1. Đối tượng thụ hưởng

- Điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bao gồm điểm du lịch đã được công nhận và điểm du lịch chưa được công nhận nhưng có tài nguyên du lịch phong phú, hấp dẫn, có nhiều điều kiện phát triển du lịch;

- Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh điểm đến du lịch hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Các hộ gia đình, đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương có điểm đến du lịch.

10.2. Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn;

- Trang bị nhạc cụ, đạo cụ biểu diễn;

- Thiết kế nhà vệ sinh đạt chuẩn phù hợp với địa phương;

- Trang bị thùng rác công cộng;

- Sưu tầm, phục chế, phục dựng hiện vật;

- Thiết kế, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch;

- Hỗ trợ xây dựng nhà trưng bày;

- Xây dựng trung tâm thông tin du lịch;

- Hỗ trợ phục dựng cảnh quan, làm giàu tài nguyên, đường dạo nội bộ, điện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu các hộ gia đình có dịch vụ phục vụ khách du lịch.

Lưu ý: Thực hiện theo quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền; đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu.

11. Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số để cấp phát cho cộng đồng các dân tộc thiểu số

11.1. Đối tượng thụ hưởng

- Cấp tỉnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao/ Sở Du lịch, Ban Dân tộc hoặc cơ quan phụ trách công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cấp huyện: Phòng Văn hóa-Thông tin, Phòng Dân tộc hoặc cơ quan phụ trách công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cấp xã: Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới. Các tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp thuộc xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới.

- Cấp thôn: Thôn thuộc xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thôn thuộc xã, phường vùng biên giới: Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận của thôn, già làng, trưởng bản, nghệ nhân, người có uy tín trong thôn.

- Trường học: Lớp thuộc trường tiểu học, trung học cơ sở xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; lớp thuộc các trường dân tộc nội trú, dân tộc bán trú các tỉnh, thành phố vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

11.2. Nội dung thực hiện:

Xuất bản ấn phẩm thông tin giới thiệu nét đẹp văn hóa đặc sắc của gia đình, thôn trong cộng đồng các dân tộc thiểu số và miền núi; giới thiệu các phương pháp, kỹ năng bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc thiểu số; các mô hình phát triển du lịch bền vững tại các khu, điểm du lịch vùng dân tộc thiểu số; các tiềm năng, thế mạnh, thành tựu phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi bằng tiếng dân tộc thiểu số hoặc tiếng nước ngoài.

12. Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số

12.1. Đối tượng áp dụng

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng cai tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc, theo từng dân tộc, loại hình nghệ thuật theo Đề án "Tổ chức định kỳ Ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030" (Quyết định số 3666/QĐ-BVHTTDL ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

- Các tỉnh, thành phố đăng ký tham gia theo văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo hằng năm.

12.2. Nội dung thực hiện

Các hoạt động trong khuôn khổ Ngày hội:

- Liên hoan nghệ thuật quần chúng, trình diễn trang phục dân tộc, dệt thổ cẩm truyền thống;

- Trình diễn, giới thiệu trích đoạn lễ hội, nghi thức sinh hoạt văn hóa các dân tộc; trưng bày triển lãm các đặc trưng văn hóa, ẩm thực các dân tộc;

- Tổ chức thi đấu thể thao truyền thống và trò chơi dân gian;

- Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng

- Một số hoạt động khác do địa phương đăng cai đề xuất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Lưu ý: Quy trình, định mức áp dụng theo Quyết định số 596/QĐ-BVHTTDL ngày 27/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật; ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao, du lịch phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, quân dân biên giới, hải đảo và các quy định khác có liên quan.

13. Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số

13.1. Đối tượng áp dụng

Các hoạt động thi đấu thể thao truyền thống trong khuôn khổ các Ngày hội, Liên hoan, Giao lưu văn hóa, thể thao các dân tộc thiểu số nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số:

- Hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp quốc gia;

- Hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp tỉnh;

- Hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp huyện.

13.2. Nội dung thực hiện

Hỗ trợ cho các địa phương đăng cai tổ chức các cuộc thi đấu thể thao truyền thống thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 34 Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

Lưu ý: Áp dụng Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao; Quyết định số 596/QĐ-BVHTTDL ngày 27/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật; ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao, du lịch phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, quân dân biên giới, hải đảo và các quy định khác có liên quan.

14. Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

14.1. Đối tượng thụ hưởng

- Các điểm đến du lịch khu vực đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh điểm đến du lịch hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Các hộ gia đình, đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương có điểm đến du lịch.

14.2. Nội dung thực hiện

- Thuê chuyên gia tư vấn xây dựng các chương trình truyền thông; sản xuất, biên tập các chương trình, tọa đàm, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí dưới hình thức bản in, bản điện tử và các phương tiện truyền thông khác); truyền dẫn, phát sóng các sản phẩm phát thanh, truyền hình trên các nền tảng khác nhau; mua, sản xuất, nhân bản, phát hành, sửa chữa các sản phẩm truyền thông, thông tin khác (tờ rơi, áp-phích, pa-nô, khẩu hiệu, đoạn băng hình (video clip)...);

- Hỗ trợ xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm truyền thông, quảng bá giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số theo dự án hoặc đề cương chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, các cuộc thi sáng tạo nghệ thuật về văn hóa các dân tộc thiểu số; các cuộc trưng bày, triển lãm đề tài về dân tộc thiểu số;

- Quảng bá, xúc tiến, truyền thông du lịch kết hợp nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Xây dựng trang thông tin điện tử (website), trang mạng xã hội, ứng dụng di động trong lĩnh vực du lịch;

+ Xây dựng và triển khai các chiến dịch quảng bá trực tuyến trong lĩnh vực du lịch;

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông thương hiệu du lịch Việt Nam trong và ngoài nước;

+ Tổ chức các đoàn khảo sát cho báo chí, doanh nghiệp trong và ngoài nước;

+ Tổ chức các đoàn khảo sát cho báo chí, doanh nghiệp nước ngoài đến khảo sát điểm đến đồng bào dân tộc thiểu số;

+ Tổ chức các chương trình tọa đàm, hội thảo nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch;

+ Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu du lịch của điểm đến.

15. Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số

15.1. Đối tượng áp dụng: Làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số có tiềm năng khai thác, phát triển kinh tế, du lịch.

15.2. Nội dung thực hiện

a) Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể

- Bảo tồn các công trình kiến trúc, các công cụ lao động và sinh hoạt tiêu biểu, các sản phẩm của quá trình lao động sáng tạo từ nghề thủ công truyền thống và các sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn cảnh quan không gian văn hoá truyền thống của làng, bản như bến sông, bến hồ, giếng làng, cổng làng, cảnh quan khu vực sông, suối, ao, hồ, rừng cây, thác nước, cây cổ thụ, hòn núi, tảng đá và các vật thể tự nhiên hoặc nhân tạo gắn với đời sống tín ngưỡng, tâm linh.

b) Bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể: Trò chơi dân gian; dân ca, dân nhạc, dân vũ; lễ hội truyền thống; ngữ văn dân gian; trang phục truyền thống; nghề thủ công truyền thống; văn hóa ẩm thực truyền thống; tri thức dân gian.

c) Hỗ trợ phát triển du lịch: Hỗ trợ xúc tiến, quảng bá du lịch; Hỗ trợ phát triển thương hiệu du lịch.

15.3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn hoặc đơn vị có chức năng, nhiệm vụ phù hợp để tổ chức khảo sát, lập dự án bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số theo các tiêu chí phù hợp với Phụ lục số 01 của Quyết định số 2503/QĐ-BVHTTDL ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản kèm hồ sơ dự án xin ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với dự án bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số và hoàn thiện hồ sơ dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức triển khai dự án theo các quy định hiện hành.

16. Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số

16.1. Đối tượng thụ hưởng

Các xã, thôn, bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

16.2. Nội dung tủ sách

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về văn hóa, thể thao, gia đình về du lịch; cung cấp thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhận cận huyết thống, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng dân tộc thiểu số;

- Giới thiệu nét đẹp văn hóa đặc sắc của gia đình, thôn bản, làng xã trong cộng đồng các dân tộc thiểu số và miền núi; giới thiệu các phương pháp, kỹ năng bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc thiểu số; các mô hình phát triển du lịch bền vững tại các khu, điểm du lịch vùng dân tộc thiểu số;

- Các chủ đề khác có liên quan đến dân tộc thiểu số.

16.3. Nội dung hỗ trợ

- Chi mua sách cho tủ sách/giá sách mới; cập nhật bổ sung sách mới cho tủ sách/giá sách hiện có phù hợp với yêu cầu sử dụng của cán bộ và nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Chi mua tủ mới/giá sách mới; sửa chữa giá sách/tủ sách;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách/giá sách.

Lưu ý: hỗ trợ theo điểm b khoản 14 Điều 34 Thông tư số 15/2022/TT-BTC và quy định pháp luật liên quan.

16.4. Tổ chức thực hiện

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương giao thư viện tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu, đề xuất danh mục tài liệu, danh sách các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn để xây dựng tủ sách cộng đồng theo tiêu chí đề ra;

- Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ đối với người làm công tác thư viện tại tủ sách cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Luân chuyển tài nguyên thông tin đến các tủ sách cộng đồng mới được thành lập tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Gửi báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động và kết quả triển khai của các tủ sách cộng đồng tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số bao gồm: Kế hoạch triển khai, mục tiêu, tiêu chí, số lượng, địa điểm, thời gian thực hiện… về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Thư viện).

17. Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số

17.1. Đối tượng áp dụng: Các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

17.2. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ theo quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền; đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu

17.3. Căn cứ thực hiện

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001);

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ Quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh.

- Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về sưu tầm hiện vật của bảo tàng công lập;

- Thông tư số 04/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định Chương trình bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các quy định hiện hành có liên quan.

18. Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

18.1. Đối tượng hỗ trợ

Các thôn, bản và tương đương vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

18.2. Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng mới Nhà văn hóa - Khu thể thao đối với thôn, bản và tương đương vùng dân tộc thiểu số và miền núi nơi chưa có nhà Văn hóa.

- Cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bản và tương đương hiện có nhưng đã xuống cấp thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên nơi có phong trào văn nghệ hoạt động sôi nổi, tích cực, hiệu quả.

- Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể thao đối với các Nhà văn hóa, khu thể thao thôn, bản và tương đương (mức hỗ trợ theo khoản 16 Điều 34 Thông tư số 15/2022/TT-BTC).

Lưu ý: Đối với xây dựng mới hoặc cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao: thực hiện theo quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền; đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Đối với hỗ trợ trang thiết bị: chủ đầu tư thực hiện quy trình mua sắm thông thường, thực hiện theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC và quy định hiện hành có liên quan.

18.3. Căn cứ thực hiện:

- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TTBVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu tổ chức, hoạt động và tiêu chí của trung tâm văn hóa - thể thao xã;

- Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao;

- Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 và các quy định hiện hành có liên quan.

19. Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào dân tộc thiểu số

19.1. Đối tượng thực hiện

Các mô hình cho di sản tiêu biểu thuộc các loại hình di sản văn hóa phi vật thể và các mô hình đối với di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO ghi danh tại địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

19.2. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ theo quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền; đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu.

19.3. Tiêu chí về khoa học đối với khu vực chọn thiết lập mô hình Bảo tàng sinh thái:

- Khu vực lưu giữ những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu và những ký ức cộng đồng;

- Khu vực có sự tham gia thực hành (di sản văn hóa) và vận hành (bảo tàng) của cộng đồng chủ thể di sản văn hóa;

- Khu vực còn bảo lưu được lãnh thổ sinh tồn, môi trường sinh thái - nhân văn;

- Khu vực còn bảo lưu được công trình kiến trúc công cộng và dân dụng truyền thống;

- Khu vực có hạ tầng cơ sở và đảm bảo giao thông tiếp cận;

- Khu vực có tiềm năng của điểm đến du lịch;

- Khu vực có sự tham gia đồng thuận, có hiểu biết của các bên liên quan.

19.4. Thực hiện quy trình

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Sở Du lịch (gọi tắt là Sở) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có Tờ trình đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Di sản văn hóa) hỗ trợ đầu tư dự án Mô hình thí điểm Bảo tàng sinh thái tại địa phương mình;

- Cục Di sản văn hóa phối hợp Sở tổ chức điều tra, khảo sát địa điểm đề xuất dự án theo các tiêu chí quy định tại mục 19.3 nêu trên;

- Căn cứ kết quả khảo sát, Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương xin cấp phép, lập quy hoạch, phê duyệt quy hoạch và các phương án sơ bộ.

- Trên cơ sở quy hoạch, phương án sơ bộ được phê duyệt, chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án đầu tư công theo quy định pháp luật hiện hành để thiết lập mô hình;

- Cộng đồng chủ thể tại khu vực được lựa chọn thực hiện việc bảo vệ, giới thiệu và quản lý di sản theo hướng dẫn chuyên môn để vận hành mô hình;

- Chính quyền địa phương hỗ trợ cộng đồng trong hoạch định, quản lý và định hướng cho bảo tàng; Sở và Bảo tàng địa phương hướng dẫn về nghiệp vụ;

- Cục Di sản văn hóa và Sở hỗ trợ cộng đồng và chính quyền địa phương vận hành mô hình và triển khai kế hoạch quản lý và quảng bá.

19.5. Giai đoạn thực hiện (gồm 3 giai đoạn)

Giai đoạn 1 - Giai đoạn định hình, gồm 5 bước:

- Nghiên cứu khoa học và khảo sát

- Xác định khu vực thiết lập bảo tàng sinh thái.

- Quy hoạch khu vực hoàn chỉnh cho bảo tàng

- Xây dựng phương án tái tạo không gian văn hóa cho bảo tàng

- Xây dựng cộng đồng vận hành bảo tàng

Giai đoạn 2 - Giai đoạn chuẩn bị, gồm 4 bước:

- Khảo sát, lựa chọn di sản

- Hợp thức hoá về pháp lý các di sản để bảo vệ tại Bảo tàng sinh thái

- Xây dựng nội dung hoạt động của Bảo tàng sinh thái

- Cải tạo môi trường khu vực

Giai đoạn 3 - Giai đoạn thực hiện, gồm 3 bước:

- Nghiên cứu vận hành bảo tàng

- Thử nghiệm vận hành bảo tàng với sự tham gia của cộng đồng

- Lập kế hoạch quản lý và quảng bá.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Trung ương

1.1. Bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để triển khai Dự án 6 theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg).

1.2. Nguồn vốn đầu tư Trung ương hỗ trợ đối với các nhiệm vụ:

- Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu;

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch.

1.3. Nguồn vốn sự nghiệp Trung ương hỗ trợ đối với các nhiệm vụ còn lại của Dự án 6.

2. Ngân sách địa phương

2.1. Các địa phương tự cân đối được ngân sách: 100% kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Dự án được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác trên địa bàn.

2.2. Các địa phương còn lại bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương với tỷ lệ tương ứng theo quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác trên địa bàn để thực hiện, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

3. Định mức kinh phí cho các nhiệm vụ

3.1. Nội dung, mức chi cụ thể cho các nhiệm vụ của Dự án 6 thực hiện theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025.

3.2. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn Luật.

4. Cơ chế, chính sách hỗ trợ; quản lý thực hiện Dự án

Thực hiện theo tiểu mục 3 phần V Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg và các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1.1. Vụ Văn hoá dân tộc là cơ quan đầu mối hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai Dự án 6; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn; rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lắp; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết, bảo đảm kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ;

1.2. Vụ Kế hoạch, Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương giao cho các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện đối với Dự án 6, gửi Ủy ban Dân tộc để tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

1.3. Tổng cục Du lịch, Tổng cục Thể dục Thể thao, Cục Di sản văn hóa, Cục Văn hóa cơ sở, Vụ Thư viện, Vụ Văn hóa dân tộc và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm xây dựng kế hoạch và kinh phí để triển khai các nhiệm vụ của Dự án 6; hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai các nhiệm vụ của Dự án 6 đảm bảo đúng đối tượng, quy trình, định mức và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2.1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Dự án 6; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố rà soát, tổng hợp, đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn giai đoạn 05 năm và hằng năm. Các nhiệm vụ, nội dung đề xuất cần bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với mục tiêu, đối tượng của Dự án đã được phê duyệt.

2.2. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm và xây dựng kế hoạch nhiệm vụ, kinh phí triển khai Dự án 6 của năm tiếp theo gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Văn hóa dân tộc) trước ngày 30 tháng 7 hằng năm để tổng hợp.

2.3. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện dự án phù hợp với điều kiện của địa phương (nếu cần).

3. Hiệu lực thi hành

3.1. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và được áp dụng kể từ ngày ký ban hành.

3.2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Văn hóa dân tộc) để kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng *(để báo cáo)*;
- Các Thứ trưởng;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng ĐPTW Chương trình MTQG;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ có liên quan;
- Các Sở VHTTDL, VHTTTTDL, VHTT, DL;
- Lưu: VT, VHDT, dha (200b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Trịnh Thị Thủy